TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2020/TLST-HN ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HN ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Đỗ Minh Tr**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp TV, xã TL, huyện T, tỉnh TG (có mặt).

2.*Bị đơn*: Chị **Mai Hồng Nh**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp TV1, xã TL1, huyện TP1, tỉnh TG1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Minh Tr trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, anh và chị Nh được sự chấp thuận của hai bên gia đình anh chị tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban

nhân dân xã TL, huyện TP, tỉnh TG cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015 ngày 27-02-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Mai Hồng Nh.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có một con chung Đỗ Ngọc Minh Ch, sinh ngày 02-02-2017. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị Nh, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Mai Hồng Nh:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ chị Nh nhưng chị Nh vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đỗ Minh Tr tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn chị Mai Hồng Nh, địa chỉ: ấp TV1, xã TL1, huyện TP1, tỉnh TG1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Mai Hồng Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh Tr và chị Mai Hồng Nh sống chung năm 2015 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TP, tỉnh TG cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị Nh là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa anh Tr và chị Nh sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng cự cãi nhau. Anh chị ly thân từ năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Nh không đến tham dự cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của anh Tr, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Minh Tr.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian sống chung, anh chị có một con chung Đỗ Ngọc Minh Ch, sinh ngày 02-02-2017. Hiện nay cháu Minh Ch đang sống cùng chị Nh, khi ly hôn anh Tr đồng ý giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Minh Ch đang sống ổn định cùng chị Nh, anh Tr cũng đồng ý tiếp tục giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr, giao con chung Đỗ Ngọc Minh Ch cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Hồng Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Đỗ Minh Tr phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Minh Tr và chị Mai Hồng Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Ngọc Minh Ch, sinh ngày 02-02-2017 cho chị Mai Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Minh Tr được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Minh Tr chưa phải đóng góp nuôi con do chưa có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Anh Đỗ Minh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20666 ngày 09-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh Tr đã nộp đủ án phí HNST.

5.Quyền kháng cáo: Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Tân Phước;
-Chi cục THADS huyện Tân Phước;
-Các đương sự;
-UBND xã TL, huyện TP;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền